

Số: **51** /NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **2** tháng 10 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI  
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định mức vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Mức vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

1. Tổng số 11.128.784 triệu đồng, trong đó:
  - Vốn trong cân đối theo tiêu chí, định mức: 2.867.784 triệu đồng.
  - Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 7.396.000 triệu đồng.
  - Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 155.000 triệu đồng.
  - Từ nguồn thu tiền thuê đất trả tiền một lần: 140.000 triệu đồng.
  - Các nguồn đầu tư công khác của ngân sách địa phương (tăng thu, kết dư...): 570.000 triệu đồng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT \* TEL: +84-28-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Chia ra cấp tỉnh, cấp huyện:

- Cấp tỉnh: 7.101.496 triệu đồng.

- Cấp huyện: 4.027.288 triệu đồng.

3. Mức vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là cơ sở để xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư công.

**Điều 2.** Phê duyệt chủ trương đầu tư 14 dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Cải tạo, nâng cấp đường Yên Thế - Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình và huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trụ sở Tỉnh ủy và các ban Đảng. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo.

3. Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 03 kèm theo.

4. Trường Chính trị tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo.

5. Trụ sở Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 05 kèm theo.

6. Đường Trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 06 kèm theo.

7. Đường Sơn Lương - Nậm Mười - Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 07 kèm theo.

8. Xây dựng Trung tâm hành chính thành phố Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 08 kèm theo.

9. Mở rộng công viên Yên Hòa, thành phố Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 09 kèm theo.

10. Trụ sở làm việc công an xã theo Đề án điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 10 kèm theo.

11. Đầu tư trang thiết bị cho lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 11 kèm theo.

12. Cải tạo nâng cấp đường vành đai huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 12 kèm theo.

13. Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà bếp ăn, và khuôn viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Nội dung chi tiết như Phụ lục số 13 kèm theo.

14. Cải tạo nâng cấp đường Văn Chấn (Yên Bái) - Yên Lập (Phú Thọ). Nội dung chi tiết theo Phụ lục số 14 kèm theo.



**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 02 tháng 10 năm 2020./.

**Nơi nhận:** H<sub>2</sub>

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Thanh Bình**



## PHỤ LỤC SỐ 01

**Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Yên Thế - Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình và huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái**  
(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. **Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Yên Thế - Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình và huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.
2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
4. **Quy mô đầu tư:** Dự án được đầu tư xây dựng với tổng chiều dài tuyến khoảng 40Km.
  - a) **Phân đường:** Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi TCVN 4054:2005. Trong đó:
    - Bề rộng nền đường:  $B_n = 3,5 + 2 \times 1,5m = 6,5$  m (trong đó: bề rộng mặt đường  $B_m = 3,5$  m; bề rộng lề đường  $B_l = 2 \times 1,5 = 3,0$  m).
    - Kết cấu mặt đường mềm, thảm bê tông nhựa.
  - b) **Công trình thoát nước:**
    - Thiết kế vĩnh cửu tải trọng H30-XB80, công trình cầu tải trọng thiết kế HL93 (trong đó, sửa chữa, thay thế bổ sung một số cống thoát nước ngang).
    - Rãnh dọc gia cố bằng bê tông xi măng  $I_{max} \geq 6\%$ .
  - c) **Công trình phòng hộ:** Thiết kế hoàn chỉnh theo Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.
  - d) **Các hạng mục khác:** Thiết kế đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế.
5. **Nhóm Dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư dự án:** 200.000 triệu đồng.
7. **Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn ngân sách nhà nước (Ngân sách tỉnh) và các nguồn vốn hợp pháp khác.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Yên Bình và huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.





## PHỤ LỤC SỐ 02

**Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Tỉnh ủy và các ban Đảng**  
(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)



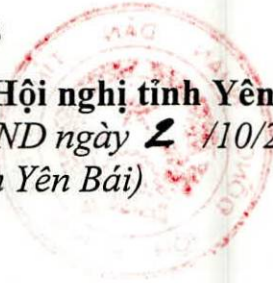
1. **Tên dự án:** Trụ sở Tỉnh ủy và các ban Đảng.
2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu làm việc cho cán bộ Tỉnh ủy và các Ban Đảng của tỉnh; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh Yên Bái.
4. **Quy mô đầu tư:**
  - a) Quy mô xây dựng:
    - Khối nhà làm việc chính của Tỉnh ủy và các ban Đảng (Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức, Ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính ...) với tổng diện tích sàn khoảng 6.600 m<sup>2</sup>.
    - Các hạng mục phụ trợ, bao gồm:
      - + Nhà công vụ: diện tích sàn khoảng 450 m<sup>2</sup>;
      - + Nhà bếp + ăn: diện tích sàn khoảng 370 m<sup>2</sup>.
      - + Nhà để xe ô tô, xe máy: diện tích khoảng 2.000 m<sup>2</sup>.
      - + Hệ thống sân vườn nội bộ: diện tích khoảng 5.000 m<sup>2</sup>.
      - + San tạo mặt bằng: diện tích khoảng 50.000 m<sup>2</sup> và các hạng mục phụ trợ khác (cổng tường rào, điện chiếu sáng, rãnh thoát nước, kè bê tông ...);
      - + Phá dỡ công trình cũ.
    - b) Thiết bị: Trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động của trụ sở cơ quan (có tận dụng một số trang thiết bị đã có) và thiết bị phòng cháy chữa cháy.
5. **Nhóm dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư dự án:** 350.000 triệu đồng.
7. **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Thành phố, tỉnh Yên Bái.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 03

### **Chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái**

(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)



- 1. Tên dự án:** Trung tâm hội nghị tỉnh Yên Bái.
- 2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Yên Bái.
- 3. Mục tiêu đầu tư:** Đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu tổ chức các sự kiện, hội nghị lớn của tỉnh và khu vực.
- 4. Quy mô đầu tư:**
  - Xây dựng trung tâm hội nghị tỉnh Yên Bái: Nhà cấp I, 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 2.500 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn khoảng 10.000 m<sup>2</sup>
  - Các hạng mục phụ trợ:
    - + Nhà Gara xe diện tích khoảng 1.000 m<sup>2</sup>.
    - + Sân lát đá: diện tích khoảng 6.000 m<sup>2</sup>.
  - Các hạng mục phụ trợ khác đảm bảo yêu cầu hoạt động của Trung tâm hội nghị tỉnh. Phá dỡ các công trình cũ, khuôn viên.
- 5. Nhóm dự án:** Nhóm B.
- 6. Tổng mức đầu tư dự án:** 300.000 triệu đồng.
- 7. Cơ cấu nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- 8. Địa điểm thực hiện dự án:** Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- 9. Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
- 10. Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
- 11. Các nội dung khác:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.





## PHỤ LỤC SỐ 04

**Chi trương đầu tư dự án Trường Chính trị tỉnh Yên Bái**  
*Đem theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 2 /10/2020*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)*



1. **Tên dự án:** Trường Chính trị tỉnh Yên Bái.
2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập của Trường Chính trị tỉnh Yên Bái.
4. **Quy mô đầu tư:**
  - a) Quy mô xây dựng:
    - San tạo toàn bộ khu vực mới được đền bù giải phóng mặt bằng với diện tích 4ha với khối lượng san nền khoảng 140.000m<sup>3</sup>.
    - Nhà giảng đường: Nhà cấp III - 03 tầng, diện tích sàn khoảng 3.744m<sup>2</sup>.
    - Nhà hành chính quản trị: Diện tích sàn khoảng 1.440m<sup>2</sup>.
    - Nhà thư viện: Diện tích sàn khoảng 2.016m<sup>2</sup>.
    - Nhà hội trường 300 chỗ: Diện tích sàn khoảng 2.160m<sup>2</sup>.
    - Nhà Văn hóa - Thể dục thể thao: Diện tích sàn khoảng 2.160m<sup>2</sup>.
    - Nhà ở cho khách + kí túc xá (nhà công vụ): Diện tích sàn khoảng 1.872m<sup>2</sup>.
    - Nhà ăn, bếp, căng tin: Diện tích sàn khoảng 1.872 m<sup>2</sup>.
    - Ga ra xe: Diện tích khoảng 1.100 m<sup>2</sup> + Sân thể dục thể thao, sân vườn, công, hàng rào, đường nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác.
    - Lắp đặt hệ thống cấp điện nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy.
  - b) Thiết bị: Trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của Nhà trường.
5. **Nhóm dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư:** 150.000 triệu đồng.
7. **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.





## PHỤ LỤC SỐ 05

**Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Yên Bái**  
(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

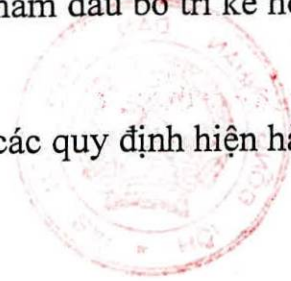
- 1. Tên dự án:** Trụ sở Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Yên Bái.
- 2. Chủ đầu tư:** Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Yên Bái.
- 3. Mục tiêu đầu tư:** Đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển hệ thống phát thanh, truyền hình tỉnh Yên Bái. Đầu tư đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, và cơ sở vật chất của trụ sở Đài giúp cho việc sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình chất lượng cao có thể đáp ứng được thực hiện truyền dẫn và phát sóng trên tất cả các hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu hội tụ công nghệ và dịch vụ. Việc đầu tư xây dựng trụ sở mới của Đài Phát thanh và Truyền hình khi được xây dựng bên cạnh việc phục vụ công tác tuyên truyền thiết yếu của tỉnh, còn là công trình làm tăng thêm vẻ đẹp của đô thị, đóng góp việc phát triển thành phố Yên Bái nói chung và tỉnh Yên Bái nói riêng.
- 4. Quy mô đầu tư:**
  - 4.1. Khối nhà sản xuất chương trình phát thanh truyền hình:** Nhà cấp III; 04 tầng; Diện tích sàn khoảng 4.500 m<sup>2</sup>.
  - 4.2. Khối nhà hội trường:** Nhà cấp III; 05 tầng; diện tích sàn khoảng 2.900m<sup>2</sup>.
  - 4.3. Khối nhà hành chính:** Nhà cấp III; 04 tầng; diện tích sàn khoảng 4.200m<sup>2</sup>.
  - 4.4. Hạng mục đài, trạm thu phát sóng:** Đầu tư lắp đặt hệ thống đài, trạm thu phát sóng đảm bảo hiện đại, đồng bộ, phù hợp với quy mô và nhu cầu trong quá trình sử dụng bao gồm hệ thống tháp anten và nhà phát xạ.
  - 4.5. Các hạng mục phụ trợ:** Nhà bảo vệ 01 tầng, diện tích 15m<sup>2</sup>; gara xe 01 tầng, diện tích 300m<sup>2</sup>; nhà đặt máy bơm, máy phát điện 01 tầng, diện tích 30m<sup>2</sup>; Bể nước, bể tự hoại, sân vườn, công, hàng rào, khu vực đỗ xe ngoài trời; đường giao thông nội bộ; khu vực xây dựng trạm biến áp; san nền; các hạng mục khác đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của đơn vị.
  - 4.6. Thiết bị:** Đầu tư mua sắm các thiết bị đảm bảo hiện đại, đồng bộ, phù hợp với quy mô và nhu cầu trong quá trình sử dụng bao gồm: Thiết bị âm thanh, ánh sáng cho các Studio, trường quay, hệ thống mạng phục vụ sản xuất chương trình, trạm điện, máy nổ dự phòng.
- 5. Nhóm dự án:** Nhóm B.
- 6. Tổng mức đầu tư:** 200.000 triệu đồng.
- 7. Cơ cấu nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh 200.000 triệu đồng.
- 8. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Tân Thịnh và phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.



**9. Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.

**11. Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.





## PHỤ LỤC SỐ 06

### Chủ trương đầu tư dự án Đường trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ

(Kèm theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 2 /10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. **Tên dự án:** Đường Trung tâm phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ.
2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Nghĩa Lộ.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Phát triển không gian đô thị, tạo điều kiện phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong khu vực, giữ gìn ổn định an ninh - quốc phòng của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.
4. **Quy mô đầu tư:** Dự án được đầu tư xây dựng với tổng chiều dài tuyến khoảng 1,5 Km. Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường nội thị  $B=10,5+2x5=20,5m$ . Kết cấu áo đường mềm, bê tông nhựa trên lớp móng đạt cường độ yêu cầu phù hợp với cấp đường.
5. **Nhóm dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư:** 100.000 triệu đồng.
7. **Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**
  - Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng.
  - Nguồn vốn ngân sách thị xã: 50.000 triệu đồng.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 07

**Chủ trương đầu tư dự án Đường Sơn Lương - Nậm Mười - Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái**  
(Kèm theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 2 /10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)



**1. Tên dự án:** Dự án Đường Sơn Lương - Nậm Mười - Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

**2. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Tạo điều kiện phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong khu vực, giữ gìn ổn định an ninh - quốc phòng của địa phương và khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**4. Quy mô đầu tư:** Tổng chiều dài khoảng L=18km.

- Dự án đầu tư xây dựng với quy mô đường cấp V miền núi theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN4054 - 2005 có chiều dài khoảng 18Km với bề rộng nền đường  $B_n = 6,50m$ ; bề rộng mặt đường  $B_m = 5,5m$  (bao gồm cả gia cố lề).

- Hệ thống thoát nước trên tuyến:

+ Các công trình cầu, cống nhỏ được đầu tư mới - tải trọng thiết kế H30-XB80.

+ Thay thế công trình cũ có lưu vực lớn không đảm bảo thoát nước, gây gián đoạn giao thông ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân vào mùa mưa bão.

+ Tận dụng công trình thoát nước mới đầu tư do ảnh hưởng của cơn bão số 3 ngày 20/7/2018.

+ Hệ thống ATGT trên tuyến theo quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

**5. Nhóm dự án:** Nhóm B.

**6. Tổng mức đầu tư dự án:** 220.000 triệu đồng.

**7. Cơ cấu nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**8. Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.

**11. Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.





## PHỤ LỤC SỐ 08

**Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm hành chính thành phố Yên Bái**  
(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. **Tên dự án:** Xây dựng Trung tâm hành chính thành phố Yên Bái.
2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Yên Bái Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Di chuyển trung tâm hành chính thành phố Yên Bái sang địa điểm mới tại xã Giới Phiên, nhằm đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất của cơ quan thành phố, mở rộng không gian đô thị, tạo cảnh quan mới cho bộ mặt không gian đô thị của thành phố Yên Bái phù hợp với quy hoạch phát triển chung của thành phố Yên Bái.
4. **Quy mô đầu tư:** Dự án được đầu tư xây dựng với tổng diện tích xây dựng khoảng 29ha, gồm:
  - Nhà làm việc Thành ủy và Khối đoàn thể: Nhà cấp II, 05 tầng với diện tích sàn khoảng 12.500m<sup>2</sup>.
  - Nhà làm việc Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân thành phố: Nhà cấp II, 05 tầng với tổng diện tích sàn khoảng 12.500m<sup>2</sup>.
  - Nhà Trung tâm Hội nghị: Nhà cấp II, 02 tầng với diện tích sàn khoảng 2.000m<sup>2</sup>.
  - Nhà để xe chung với diện tích khoảng 3.000m<sup>2</sup>.
  - Hệ thống điện sinh hoạt với 01 trạm biến áp, điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước.
  - Khuôn viên, vườn hoa cây xanh, sân với diện tích 30.000m<sup>2</sup>.
  - Các hạng mục khác: Thiết kế đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế.
5. **Nhóm Dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư dự án:** 250.000 triệu đồng.
7. **Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**
  - Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 125.000 triệu đồng.
  - Nguồn vốn ngân sách thành phố Yên Bái: 125.000 triệu đồng.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 09

**Chủ trương đầu tư dự án Mở rộng công viên Yên Hòa, thành phố Yên Bái**  
(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)



1. **Tên dự án:** Mở rộng công viên Yên Hòa, thành phố Yên Bái.
2. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Yên Bái Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Mở rộng công viên Yên Hòa, thành phố Yên Bái, là tạo không gian, cảnh quan đô thị khu trung tâm thành phố, tạo cảnh quan mới cho bộ mặt không gian đô thị của thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển chung của thành phố Yên Bái.
4. **Quy mô đầu tư:** : Dự án được đầu tư xây dựng với tổng diện tích mặt bằng khoảng 8.515m<sup>2</sup> (bao gồm: đường dạo, chòi nghỉ, cây xanh, vườn hoa, hệ thống điện chiếu sáng, cổng và hàng rào bảo vệ, sân đa năng).
  - Các hạng mục khác: Thiết kế đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế.
5. **Nhóm Dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư dự án:** 110.000 triệu đồng.
7. **Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**
  - Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 80.000 triệu đồng.
  - Nguồn vốn ngân sách thành phố Yên Bái: 30.000 triệu đồng.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 10

**Chỉ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an xã theo Đề án điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. **Tên dự án:** Xây dựng trụ sở công an xã, tỉnh Yên Bái.
2. **Chủ đầu tư:** Công an tỉnh Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho 80 đơn vị Công an xã thuộc tỉnh Yên Bái đảm bảo yêu cầu công tác.
4. **Quy mô đầu tư:** Xây dựng 80 trụ sở làm việc Công an xã, mỗi 01 trụ sở gồm các hạng mục dự kiến sau:
  - Xây dựng mới nhà làm việc cấp III - 01 tầng, 5 phòng (01 phòng làm việc chỉ huy; 01 phòng làm việc chung; 01 phòng nghỉ; 01 phòng ăn, bếp; 01 phòng vệ sinh chung), diện tích xây dựng 125m<sup>2</sup>;
  - Một số hạng mục phụ trợ khác: sân, đường, tường rào,...
5. **Nhóm dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư:** 80.000 triệu đồng.
7. **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:**
  - Huyện Trấn Yên (11 xã): Xã Vân Hội, xã Minh Quân, xã Việt Cường, xã Kiên Thành, xã Hưng Thịnh, xã Nga Quán, xã Hòa Công, xã Minh Quán, xã Việt Thành, xã Đào Thịnh, xã Cường Thịnh.
  - Huyện Văn Yên (15 xã, thị trấn): Xã An Bình, xã Phong Dụ Hạ, xã Xuân Tâm, xã Yên Hợp, xã Quang Minh, xã Yên Phú, xã Đông An, thị trấn Mậu A, xã Ngòi A, xã An Thịnh, xã Tân Hợp, xã Nà Hẩu, xã Đại Phác, xã Mậu Đông, xã Đại Sơn.
  - Huyện Lục Yên (13 xã): Xã Khánh Thiện, xã Tân Phương, xã Trúc Lâu, xã Động Quan, xã Khánh Hòa, xã An Lạc, xã Minh Xuân, xã Mai Sơn, xã Khai Trung, xã Phan Thanh, xã Phúc Lợi, xã Tô Mậu, xã Minh Chuẩn.
  - Huyện Yên Bình (04 xã, thị trấn): Xã Bảo Ái, xã Xuân Lai, thị trấn Yên Bình, xã Thịnh Hưng;
  - Huyện Văn Chấn (12 xã, thị trấn): TTNT Liên Sơn, TTNT Trần Phú, xã Đại Lịch, xã Bình Thuận, xã Nậm Lành, xã Suối Bu, xã An Lương, xã Sơn Thịnh, xã Đồng Khê, xã Suối Giàng, xã Gia Hội, xã Nghĩa Tâm.
  - Thị xã Nghĩa Lộ (06 xã): Xã Nghĩa Lợi, xã Nghĩa An, xã Hạnh Sơn, xã Phù Nham, xã Sơn A, xã Thạch Lương.



- Huyện Trạm Tấu (08 xã, thị trấn): Xã Làng Nhi, xã Túc Đán, xã Phình Hồ, xã Bản Công, xã Xà Hồ, thị trấn Trạm Tấu, xã Pá Hu, xã Tà Xi Láng.

- Huyện Mù Cang Chải (11 xã, thị trấn): Xã Nậm Có, xã Dế Xu Phình, xã Lao Chải, xã La Pán Tân, xã Mồ Dề, xã Chế Tạo, thị trấn Mù Cang Chải, xã Hồ Bốn, xã Nậm Khắt, xã Púng Luông, xã Kim Nọi.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.

**11. Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 11

### **Chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị cho lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ**

(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. **Tên dự án:** Mua sắm trang thiết bị cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Yên Bái.
2. **Chủ đầu tư:** Công an tỉnh Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Để đảm bảo phương tiện, trang thiết bị cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Yên Bái để nâng cao năng lực, khả năng sẵn sàng chiến đấu đảm bảo phục vụ các mặt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
4. **Quy mô đầu tư:** Đầu tư mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Yên Bái để nâng cao năng lực, khả năng sẵn sàng chiến đấu đảm bảo phục vụ các mặt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn tỉnh Yên Bái đặc biệt là công tác cứu nạn, cứu hộ và công tác phòng cháy chữa cháy tại cấp huyện.
5. **Nhóm dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư:** 60.000 triệu đồng.
7. **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:**
  - Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Yên Bái.
  - Công an các huyện, thị xã, thành phố.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 12

**Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp đường vành đai  
huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái**

(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)



**1. Tên dự án:** Dự án nâng cấp đường vành đai thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mù Cang Chải.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm hình thành đường vành đai thị trấn Mù Cang Chải, tạo điều kiện phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong khu vực, giữ gìn ổn định an ninh - quốc phòng của địa phương và khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**4. Quy mô đầu tư xây dựng (dự kiến):** Tổng chiều dài tuyến thiết kế L=4,5km với một số thông số kỹ thuật như sau:

- Bền = 6,5m + 2x3m = 12,5m;
- Bề rộng mặt đường: B<sub>mặt</sub> = 6,5m;
- Bề rộng vỉa hè: B = 2x3m = 6m;

Tại các vị trí cục bộ do không chế về địa hình, địa vật hiện hữu thiết kế bề rộng mặt từ B = 5,5 ÷ 6,5m, bề rộng vỉa hè từ B = 1,5 ÷ 3m.

- Công trình thoát nước: Tận dụng các công trình thoát nước cũ còn tốt (nồi công), công trình thoát nước mới thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế H30-XB80. Công trình cầu tải trọng thiết kế 0,65HL93.

- Công trình phòng hộ: Hệ thống phòng hộ, an toàn giao thông trên tuyến thiết kế hoàn chỉnh theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

**5. Nhóm dự án:** Nhóm B.

**6. Tổng mức đầu tư:** 100.000 triệu đồng.

**7. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 80.000 triệu đồng;
- Nguồn vốn ngân sách huyện: 20.000 triệu đồng.

**8. Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.

**11. Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 13

**Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà bếp ăn và khuôn viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái**

(Kèm theo Nghị quyết số **51** /NQ-HĐND ngày **2** /10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. **Tên dự án:** Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà bếp ăn và khuôn viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
2. **Chủ đầu tư:** Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức của Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
4. **Quy mô đầu tư:**
  - Cải tạo trụ sở làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 04 tầng + 01 tầng hầm.
  - Xây mới nhà bếp ăn diện tích khoảng 500m<sup>2</sup> và nhà cầu nối nhà bếp ăn với trụ sở làm việc.
  - Chính trang khuôn viên và đầu tư xây dựng các hạng mục khác để phù hợp với tổng thể cảnh quan khu vực.
5. **Nhóm dự án:** Nhóm B.
6. **Tổng mức đầu tư:** 80.000 triệu đồng.
7. **Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
9. **Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.
10. **Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.
11. **Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



## PHỤ LỤC SỐ 14

### Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp đường Văn Chấn (Yên Bái) - Yên Lập (Phú Thọ)

(Kèm theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 2 /10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)



**1. Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp đường Văn Chấn (Yên Bái) - Yên Lập (Phú Thọ), huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

**2. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Chấn.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Kết nối giao thông 2 huyện Văn Chấn của Yên Bái và huyện Yên Lập của tỉnh Phú Thọ. Tạo điều kiện phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong khu vực, giữ gìn ổn định an ninh - quốc phòng của địa phương và khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**4. Quy mô đầu tư:**

- Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Văn Chấn (Yên Bái) – Yên Lập (Phú Thọ) có tổng chiều dài tuyến đường khoảng 19km bao gồm 03 đoạn với hiện trạng nền, mặt đường cũ như sau:

+ Đoạn 1 từ Km0–Km9 (Đường cấp V miền núi) đã có mặt đường láng nhựa với  $B_{mặt}=3,5m, B_{nền}=6,5m$ ;

+ Đoạn từ Km9 - Km12 có mặt đường bê tông với  $B_{mặt}=3,0m$  (do nhân dân tự đóng góp và thi công),  $B_{nền}=4,0-5,0m$ ;

+ Đoạn từ Km12 – Km19 đã được đầu tư mở rộng nền đường bằng Dự án đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 - 2020 có  $B_{nền}=4,0-6,5m$  được thiết kế theo tiêu chuẩn đường lâm nghiệp TCVN 7025-2002 cấp IV (miền núi).

- Điểm đầu tuyến: Gắn vào đường láng nhựa khu vực Trung tâm xã Chấn Thịnh.

- Điểm cuối tuyến: kết thúc tại ranh giới 2 tỉnh Yên Bái và Phú Thọ.

- Tuyến đường được thiết kế theo quy mô đường cấp V miền núi, theo TCVN4054-2005 với các chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 6,5m$ ;

+ Bề rộng mặt đường:  $B_{mặt} = 3,5m$ ;

+ Bề rộng lề đường:  $B_{lề} = 2 \times 1,5m = 3,0m$ ; Bề rộng gia cố lề  $2 \times 1,0m = 2,0m$ .

+ Kết cấu kết cấu áo đường là áo đường cứng - Mặt đường bê tông xi măng và áo đường mềm - Thảm bê tông nhựa.

- Công trình thoát nước: Tận dụng các công trình thoát nước cũ còn tốt. Công trình thoát nước mới thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế H30-XB80; công trình cầu tải trọng thiết kế HL93.

- Công trình phòng hộ: Hệ thống phòng hộ, an toàn giao thông trên tuyến thiết kế hoàn chỉnh theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

**5. Nhóm dự án:** Nhóm B.

**6. Tổng mức đầu tư:** 100.000 triệu đồng.

**7. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách huyện: 50.000 triệu đồng.

**8. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Chấn Thịnh và xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm kể từ năm đầu bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** 04 năm.

**11. Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

